

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16/4/2019

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lắm

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Ông Phan Trọng Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 372/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 06/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Kim H, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Trần Phước L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kim H trình bày: do quen biết, tìm hiểu, chị và anh L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Từ khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm và anh L nhiều lần bạo hành đối với chị. Chị H đã từng yêu cầu địa phương hòa giải để anh chị hàn gắn nhưng anh L vẫn không thay đổi. Nay không thể sống chung được nữa và không còn tình cảm nên chị xin ly hôn với anh L.

Anh chị có một con chung tên Trần Gia N, sinh ngày 12/9/2013 đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung của vợ chồng, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị xác định chị và anh L không có nợ chung.

Bị đơn anh Trần Phước L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành các nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, thấy rằng mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, anh chị không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà còn để bạo hành xảy ra nên căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị và anh L ly hôn nhau. Về nuôi con chung, chị H và anh L có 01 con chung là cháu Trần Gia N, sinh ngày 12/9/2013 hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu N về mặt tinh thần và thể chất, đề nghị Tòa án cho chị H được tiếp tục nuôi con, ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của chị H và anh L trong cùng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc: “*Xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Xét thấy bị đơn Trần Phước L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim H đối với anh Trần Phước L, thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim H và anh Trần Phước L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H nhìn nhận mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ tính tình anh chị không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi và anh L nhiều lần bạo hành đối với chị. Tòa án đã ra các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự được biết để tạo điều kiện cho anh chị

hàn gắn mâu thuẫn nhưng anh L vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng anh chị không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà còn để xảy ra bạo lực gia đình làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị và anh L ly hôn nhau.

Về nuôi con chung: chị Trần Thị Kim H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia N, sinh ngày 12/9/2013. Để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu N, cần tiếp tục giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Lý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định giữa anh chị không có nợ chung. Anh L không có ý kiến về tài sản chung và về nợ chung nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ án.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Trần Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[1] Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim H. Chị Trần Thị Kim H được ly hôn với anh Trần Phước L.

[2] Về nuôi con chung: chị Trần Thị Kim H được quyền trực tiếp nuôi con tên Trần Gia N, sinh ngày 12/9/2013, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hồng không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền

được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và về nợ chung: không giải quyết trong cùng vụ án.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Kim H phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009720 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày tòa án tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Khánh Thạnh Tân;
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lăng